

Số: 253/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1967; Địa chỉ: Cụm S, xã T, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Trần Văn C, sinh năm 1967; Địa chỉ: Cụm S, xã T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 03 năm 1991 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (nay là xã N, Thành phố Hà Nội);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị A và ông Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Hoàng Thị A và ông Trần Văn C có bốn con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 22/01/1992; cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 16/03/1993; cháu Trần Thúy K, sinh ngày 11/07/1996 và cháu Trần Thị Thu L, sinh ngày 12/03/2011. Hiện nay cháu T, cháu H và cháu K đã trưởng thành, khỏe mạnh và đủ khả năng lao động.

Giao cháu L cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho ông C đến khi bà A có yêu cầu hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ông Trần Văn C có quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Bà Trần Thị A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà A đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012873 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại bà Trần Thị A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội
(Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội);
- UBND xã N, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy